

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày: 14/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phương Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:-* Ông Lê Khắc Hoà.

- Bà Lê Thị Huyền Thương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Á (A)

Địa chỉ: D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Á.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Hứa Thị Phương K – Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Á là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số 449/UQ-QLN.23 ngày 23/3/2023). *(Vắng mặt)*

*- Bị đơn:* Ông Nhâm Văn Hoàng D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố F, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. *(Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2023, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Nhâm Văn Hoàng D, ngày 02/6/2020 Ngân hàng TMCP Á (gọi tắt là A) đã cấp thẻ tín dụng số 4365\*\* \*\*\*\*\*7744 cho ông Nhâm Văn Hoàng D, loại thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), hiệu lực thẻ đến tháng 6/2023, lãi suất, phí áp dụng theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á. Trong quá

trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nhâm Văn Hoàng D đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Á theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20/10/2021, Ngân hàng TMCP Á đã chuyển nợ thẻ của ông Nhâm Văn Hoàng D sang nợ quá hạn và chấm dứt hạn sử dụng thẻ, thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán. Ngày 18/5/2022, Ngân hàng TMCP Á ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng trên. Tính đến ngày 06/6/2022, ông Nhâm Văn Hoàng D còn nợ Ngân hàng TMCP Á tổng số tiền 252.871.637 đồng (Trong đó: nợ gốc 208.579.241 đồng, nợ lãi quá hạn 44.292.396 đồng). Vì vậy, Ngân hàng TMCP Á khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Nhâm Văn Hoàng D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tổng số nợ tạm tính đến ngày 06/6/2022 là 252.871.637 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu tám trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng), trong đó, nợ gốc tính lãi là 174.313.704 đồng, nợ gốc không tính lãi là 34.265.537 đồng, nợ lãi quá hạn là 44.292.396 đồng. Ông Nhâm Văn D còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á, tính kể từ ngày 07/6/2022 đến ngày trả dứt nợ.

Tại bản tự khai ngày 14/9/2023, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nhâm Văn Hoàng D phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 14/9/2023 là 341.365.374 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bảng các điều kiện điều khoản sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP Á kể từ ngày ngày 15/9/2023 đến ngày ông Nhâm Văn Hoàng D trả dứt nợ. Ông Nhâm Văn Hoàng D phải trả nợ theo thứ tự: vốn, lãi quá hạn.

Tại bản trình bày ý kiến của bị đơn ngày 31/7/2023, ông Nhâm Văn Hoàng D thừa nhận vào ngày 02/6/2020 có ký hợp đồng đề nghị Ngân hàng TMCP Á cấp thẻ tín dụng với số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất theo điều kiện sử dụng thẻ của A. Tuy nhiên, do dịch bệnh covid bùng nổ tại Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2021, nên đã ảnh hưởng đến công việc làm ăn của ông Nhâm Văn Hoàng D, dẫn đến chưa có khả năng thanh toán các khoản vay với ngân hàng. Ông Nhâm Văn Hoàng D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á đề ngày 11/7/2022 khởi kiện ông Nhâm Văn Hoàng D về việc không thanh toán khoản tiền sử dụng thẻ tín dụng, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xác định về quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng được giao kết và thực hiện thông qua Ngân hàng TMCP Á với bị đơn trú tại B Đường D (BCR), tổ G khu phố T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên sau khi Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án, không thực hiện được các thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng, nên đã tiến hành xác minh nơi cư trú bị đơn, thì anh Nhâm Văn Hoàng D không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại B Đường D (BCR), tổ G khu phố T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh và hiện tại cũng không còn ở tại địa chỉ theo đơn khởi kiện. Theo kết quả tại phiếu xác minh số 1650/TATP.TĐ ngày 03/4/2023, ông Nhâm Văn Hoàng D có hộ khẩu thường trú tại khu phố F, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển toàn bộ hồ sơ khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á cho Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị để giải quyết là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị thụ lý vụ án, đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ngày 31/7/2023, bị đơn có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Nguyên đơn và Bị đơn đều có đơn xin không tiến hành hoà giải và xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Nhâm Văn Hoàng D, ngày 02/6/2020 Ngân hàng TMCP Á đã cấp thẻ tín dụng số 4365\*\* \*\*\*\*7744, loại thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức thẻ 200.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 6/2023, lãi suất, phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á. Thẻ tín dụng được cấp giữa Ngân hàng TMCP Á với ông Nhâm Văn Hoàng D là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung, cũng như các điều kiện có hiệu lực của thủ tục cấp thẻ tín dụng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á: Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nhâm Văn Hoàng D đã vi phạm các nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 20/10/2021, Ngân hàng TMCP Á đã chuyển tài khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng trước hạn; ngày 18/5/2022, Ngân hàng TMCP Á ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn đối với thẻ tín dụng 4365\*\* \*\*\*\*7744.

Tính đến ngày 14/9/2023, ông Nhâm Văn Hoàng D còn nợ Ngân hàng TMCP Á các khoản: vốn 206.639.242 đồng, lãi quá hạn 134.726.132 đồng, tổng cộng ông Nhâm Văn Hoàng D nợ 341.365.374 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng*). Căn cứ vào Điều 5 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 463 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á đề nghị Toà án buộc ông Nhâm Văn Hoàng D phải trả số tiền nợ tính đến ngày 14/9/2023 là 341.365.374 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng*), trong đó vốn 206.639.242 đồng, lãi quá hạn 134.726.132 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều kiện điều khoản sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP Á kể từ ngày 15/9/2023 đến ngày ông Nhâm Văn Hoàng D trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á (A).

Buộc ông Nhâm Văn Hoàng D phải trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 341.365.374 đồng (*Ba trăm bốn mươi một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng*), trong đó: tiền gốc 206.639.242 đồng (*Hai trăm linh sáu triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng*), lãi quá hạn tính đến ngày 14/9/2023 là 134.726.132 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn một trăm ba mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều kiện điều khoản sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP Á.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nhâm Văn Hoàng D phải chịu 17.068.268 đồng (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.321.791 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi một nghìn bảy trăm chín mươi một đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002516 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- VKSND thị xã QTri;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Chi cục T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**Nguyễn Phương T**

